TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:13/2023/QĐST-DS	*Sông Công, ngày 26 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 26, 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 166, 353, 357, 463, 440, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 48/2023/TLST- DS ngày 06 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ngô Quý Gi, sinh năm 1984,

Địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh TN

Bị đơn: Chị Giáp Thị T, sinh năm 1992,

Địa chỉ: TDP 3, phường C, TP S, Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Anh Ngô G và chị Giáp Thị T thỏa thuận thống nhất tổng số tiền nợ gốc chị T nợ anh Glà 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng)

Anh Ngô G và chị Giáp Thị T thỏa thuận thống nhất như sau: Chị Giáp Thị T có trách nhiệm trả cho anh Ngô G tổng số tiền nợ gốc còn lại là 28.000.000đồng (Hai mươi tám triệu đồng).

2.2.Thời hạn và phương thức thanh toán như sau:

Vào ngày 20 dương lịch hàng tháng: Từ tháng 10/2023 đến tháng 12/2023 mỗi tháng chị T trả cho anh G số tiền là 1.000.000 đồng (Tổng số tiền là 3.000.000 đồng); Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024 mỗi tháng chị T trả cho anh Giáp số tiền là 2.000.000đồng (Tổng số tiền là 24.000.000 đồng); Tháng 01/2025 chị T trả cho anh G số tiền là 1.000.000 đồng.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nếu chị T không thực hiện thì anh G có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công Thái Nguyên thi hành toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại.

2.3. Về lãi suất: Anh G không yêu cầu chị T phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc là 28.000.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.Về án phí: Chị G Thị T phải chịu 700.000đồng *(Bảy trăm nghìn đồng)* tiền án phí Dân sự có giá ngạch nộp vào Ngân sách Nhà nước tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sông Công, Thái Nguyên. Hoàn trả anh Ngô G 700.000đồng *(Bảy trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0000501 ngày 06/10/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đượcban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN
- VKSND TPSC TN;
- Chi cục THADS TPSCTN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thùy Dung